

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2021
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 952/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 387, tổ 13, ấp HH, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Bích Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 387, tổ 13, ấp HH, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thanh L trình bày, giữa ông và bà Nh do tự quen biết, đi đến kết hôn, có tổ chức lễ cưới và Đ ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống được 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ bất đồng quan điểm với mẹ ông, không tôn trọng mẹ chồng, có lời lẽ xúc phạm mẹ, ông có khuyên Nhều lần nhưng không được. Vợ chồng không còn chung sống với

nhau khoảng 06 tháng nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay ông yêu cầu ly hôn với bà Nh.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Bích Tr, sinh ngày 27/4/2013; Lê Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2016 hiện 02 con chung đang sống chung với ông L. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định cho bà Nh, nhưng bà Nh vắng mặt, nên không thể ghi nhận ý kiến của bà Nh.

Tại phiên tòa,

- Ông Lê Thanh L trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, ông L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, ông Lê Thanh L và bà Lê Bích Nh chung sống có Đ ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà và bà Nh là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy, từ khi ông L gửi đơn khởi kiện, bà Nh không có ý kiến phản hồi, đến nay ông L khẳng định không còn tình cảm với bà Nh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L đối với bà Nh theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu ông L, giao cháu Bích Tr, cháu Khánh Đ cho ông L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do ông L không yêu cầu bà Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, đề nghị không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Lê Thanh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Bích Nh. Đồng thời, bà Nh cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Bích Nh đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa ông L và bà Nh tự nguyện kết hôn và có Đ ký kết hôn theo quy định tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 (nay là Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014), nên quan hệ hôn nhân giữa ông L, bà Nh là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ông L xác định, quá trình chung sống cả hai đã có Nhiều mâu thuẫn, thời gian chung sống hạnh phúc chỉ được 02 năm, đã có thời gian tự sống ly thân được 06 tháng nay, nguyên nhân việc mâu thuẫn là do bà Nh không tôn trọng mẹ chồng, mặc dù ông đã Nhiều lần khuyên nhủ, bà Nh vẫn không thay đổi, ngoài ra cả hai cũng không có chung quan điểm sống, từ khi xảy ra mâu thuẫn hai vợ chồng không thường xuyên liên hệ, ông không còn tình cảm.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm, giữa ông L và bà Nh không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, sau thời gian mâu thuẫn, ông L và bà Nh không hàn gắn tình cảm, cả hai cũng có thời gian sống ly thân hơn 06 tháng nay. Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như xét xử vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho bà Nh, nhưng bà Nh không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của ông L. Do vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông L và bà Nh là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc ông L yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[2.2] Về con chung: Ông L xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà 02 con chung tên Lê Thị Bích Tr, sinh ngày 27/4/2013; Lê Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2016. Ông L yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà Nh phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Bích Tr, cháu Khánh Đ đang được ông L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cháu Bích Tr gửi văn bản nêu ý kiến; cháu có nguyện vọng được sống với ông L trong trường hợp ông L và bà Nh ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho 02 cháu Bích Tr, Khánh Đ phát triển tốt về thể chất,

tinh thần. Hội đồng xét xử giao cháu Bích Tr, Khánh Đ cho ông L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Lê Thanh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bà Lê Bích Nh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh L được ly hôn với bà Lê Bích Nh. Giấy chứng nhận kết hôn số 015/2013, quyển số 01/2013 ngày 08/01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho ông Lê Thanh L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Bích Tr, sinh ngày 27/4/2013; Lê Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2016. Bà Lê Bích Nh không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Lê Thanh L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Bích Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Thanh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/ 0009035 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 30 tháng 11 năm 2020; ông Lê Thanh L đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Bích Nh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Thanh L mặt, có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Lê Bích Nh là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên